

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/DS-ST

Ngày: 25-02-2021

V/v “Tranh chấp hui”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị The

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lâm Hồng Hải

Ông Hồ Văn Bún

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Bích Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 163/2020/TLST-DS ngày 02/12/2020 về “Tranh chấp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST-DS ngày 07/01/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Tôn Thị R, sinh năm 1977. Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện V, tỉnh Long An. (có mặt)

- Bị đơn:

1. Bà Thân Thị V, sinh năm 1960. (Có mặt)

2. Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1958. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện V, tỉnh Long An.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn V, sinh năm 1974. Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn H, huyện V, tỉnh Long An; Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1976. Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện V, tỉnh Long An; Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1980. Địa chỉ: Ấp 1, xã H, huyện V, tỉnh Long An. (Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/11/2020 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Bà là chủ thảo hụi, năm 2018 bà Thân Thị V có tham gia một số dây hụi và hiện còn thiếu số tiền hụi chết là 98.410.000 đồng, cụ thể như sau:

- Dây hụi thứ nhất: Hụi ngày 100.000 đồng, 01 ngày khai lần, bắt đầu khai từ ngày 26/8/2018 âm lịch (al), đến ngày 29/12/2018 (al) mãn hụi, hụi có 120 phần, bà V tham gia 05 phần, từ ngày 12,13,14,15,16/9/2018 (al) bà V bỏ thăm hết hết 05 phần hụi, bà V có trách nhiệm đóng lại 100 lần hụi chết nhưng bà V chỉ đóng được 43 lần nên còn nợ 57 lần x 5 phần x 100.000 đồng = 28.500.000 đồng.

- Dây hụi thứ hai: Hụi tháng 5.000.000 đồng, 01 tháng khai 01 lần, bắt đầu khai ngày 26/3/2018 (al), đến ngày 26/4/2020 (al) mãn hụi, hụi gồm 27 phần, bà V tham gia 01 phần, tên trong danh sách hụi là T, đến ngày 26/7/2018 (al) bà V bỏ thăm hết hụi, bà V có trách nhiệm đóng lại 22 lần hụi chết nhưng bà V chỉ đóng được 02 lần nên còn nợ 20 lần x 01 phần x 5.000.000 đồng = 100.000.000 đồng.

- Dây hụi thứ ba: Hụi tháng 1.000.000 đồng, 01 tháng khai 01 lần, bắt đầu khai ngày 09/01/2018 (al), đến ngày 09/12/2019 (al) mãn hụi, hụi 24 phần, bà V tham gia 01 phần, tên trong danh sách hụi là T, đến ngày 09/4/2018 (al) bà V bỏ thăm hết hụi được số tiền là 16.900.000 đồng, bà V có trách nhiệm đóng lại 20 lần hụi chết nhưng bà V chỉ đóng được 06 lần nên còn nợ 14 lần x 01 phần x 1.000.000 đồng = 14.000.000 đồng.

Hụi đến nay đã mãn, bà đã đóng choàng hụi nhưng bà V không đóng hụi chết đầy đủ cho bà. Hai bên chốt nợ đến ngày 09/11/2018 (al) bà V còn thiếu số tiền 138.110.000 đồng. Đến ngày 24/02/2020 vợ chồng bà V, ông Đ trả được tổng cộng số tiền 39.700.000 đồng. Còn nợ lại số tiền 98.410.000 đồng chưa trả mặc dù bà yêu cầu nhiều lần. Nên bà khởi kiện yêu cầu bà Thân Thị V cùng chồng là ông Lê Văn Đ liên đới trả số tiền 98.410.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà Tôn Thị R giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà Thân Thị V cùng chồng là ông Lê Văn Đ liên đới trả số tiền 98.410.000 đồng.

Bị đơn bà Thân Thị V trình bày:

Bà thống nhất với lời trình bày của bà Tôn Thị R là bà có tham gia 03 dây hụi như bà R trình bày, đã hết hụi và đến ngày 09/11/2018 (al) còn nợ số tiền 138.110.000 đồng. Bà trình bày bổ sung: Sau khi chốt nợ thì bà trả tính đến ngày 19/01/2019 (al) chỉ còn thiếu số tiền 109.600.000 đồng, sau đó bà trả tiếp đến đầu năm 2020 còn nợ số tiền 74.800.000 đồng, tổng cộng bà đã trả được 63.310.000 đồng. Nên bà chỉ đồng ý trả cho bà R số tiền 74.800.000 đồng. Bà hết hụi về để làm vốn chăn nuôi, chi tiêu sinh hoạt trong gia đình nên đồng ý liên đới với chồng là ông Lê Văn Đ trả số tiền trên.

Tại phiên tòa, bà Thân Thị V đồng ý cùng ông Lê Văn Đ trả cho bà Tôn Thị R số tiền 74.800.000 đồng.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn: Tất cả đều tuân theo pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn ông Lê Văn Đ chưa thực hiện theo quy định của pháp luật tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án:

Xét thấy, việc bà V nợ tiền hội bà R tại các dây hội như bà R đã nêu thì bà V đều thừa nhận bà có hốt hội và được bà R giao tiền. Bà V thừa nhận sau khi hốt 03 dây hội trên thì bà có nợ tổng 03 dây hội số tiền 142.500.000 đồng. Bà R cho rằng bà V đã trả cho bà 39.700.000 đồng và trừ số tiền hội bà V đóng hội sống 03 lần được 4.390.000 đồng (tại dây hội 2.000.000 đồng/tháng, khai ngày 04/8/2018 (al)), thì bà V còn nợ bà R 98.410.000 đồng tiền gốc. Bà V cho rằng bà đã trả cho bà R chỉ còn nợ 74.800.000 đồng, tuy nhiên bà V không có chứng cứ chứng minh việc bà đã trả số tiền cho bà R về thời gian, địa điểm nên xét thấy lời trình bày của bà V là không có cơ sở. Việc bà V yêu cầu tính lời đối với 03 lần hội bà đóng tại dây hội 2.000.000 đồng/tháng, khai ngày 04/8/2018 (al) là không hợp lý.

Đối với ông Lê Văn Đ, mặc dù việc chơi hội là do bà V chơi, tuy nhiên số tiền hốt hội bà V dùng để làm ăn và chi tiêu sinh hoạt trong gia đình nên ông Đ có nghĩa vụ liên đới với bà V trả số nợ trên cho bà R.

Từ những phân tích nêu trên, căn cứ Điều 26; Điểm a, Khoản 1, Điều 35; Điểm a, Khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật Dân sự; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tôn Thị R về việc yêu cầu bà Thân Thị V và ông Lê Văn Đ trả cho bà số tiền 98.410.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp hội, bị đơn bà Thân Thị V và ông Lê Văn Đ có nơi cư trú tại ấp T, xã H, huyện V, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Ông Lê Văn Đ vắng mặt lần thứ hai không lý do, căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ.

[3] Về nội dung khởi kiện:

[3.1] Giữa bà Tôn Thị R và bà Thân Thị V thống nhất việc bà V có tham gia 03 dây hội do bà Rót làm chủ thảo tính đến ngày 09/11/2018 (al) bà V còn thiếu 138.110.000 đồng tiền hội chết. Tại phiên tòa bà V chỉ thừa nhận còn thiếu số tiền 74.800.000 đồng vì đã trả được 63.310.000 đồng trong khi bà R chỉ thừa nhận bà V trả 39.700.000 đồng. Bà V có nhiều lời trình bày khác nhau như tại biên bản hòa giải ngày 09/12/2020 bà V thừa nhận còn thiếu bà Rót số tiền

98.410.000 đồng, tại biên bản hòa giải ngày 07/01/2020 bà V cho rằng đã trả thêm 23.610.000 đồng nhưng không có chứng cứ chứng minh nên lời trình bày của bà V không phù hợp.

[3.2] Bà Tôn Thị R yêu cầu vợ chồng bà V liên đới trả số tiền trên và bà V đồng ý, ông Đ không đến Tòa án để trình bày ý kiến mặc dù được triệu tập nhiều lần, bà V cho rằng sử dụng số tiền hết hụi vào việc làm ăn và sinh hoạt trong gia đình nên ông Đ phải có nghĩa vụ liên đới với bà V trả số tiền 98.410.000 đồng cho bà R là phù hợp với Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.3] Về yêu cầu xin trả dần của bà V không được bà R đồng ý và pháp luật không quy định việc trả dần. Cho nên yêu cầu khởi kiện của bà R có căn cứ, chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

[4] Về án phí: Bà Tôn Thị R được chấp nhận yêu cầu nên được hoàn lại tiền tạm ứng án phí. Bà Thân Thị V có đơn xin miễn án phí thuộc diện người cao tuổi nên căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 miễn án phí cho bà Vui. Ông Lê Văn Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 471 và Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự; Căn cứ Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về hụi, họ, biếu, phường; Căn cứ Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tôn Thị R về việc yêu cầu bà Thân Thị V và ông Lê Văn Đ liên đới trả số tiền 98.410.000 đồng.

Buộc bà Thân Thị V và ông Lê Văn Đ liên đới trả cho bà Tôn Thị R số tiền 98.410.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Miễn án phí cho bà Thân Thị V. Ông Lê Văn Đ phải nộp 2.460.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Hoàn lại cho bà Tôn Thị R 2.460.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng ngày 02/12/2020 theo biên lai thu số 0002778.

Báo cho đương sự có mặt được biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Vĩnh Hưng;
- CCTHADS huyện Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị The